TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31-3- 2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Ngữ.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Đức Sơn.

Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 68, ấp T, xã Tr, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TV1 1, xã TD, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Thanh T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị L năm 2014, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn , vợ chồng chung sống hòa thuận tại xã TD, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Đến năm 2017, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến khoảng giữa năm 2017, anh bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Tây Ninh ở, vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay, không quan tâm, liên lạc gì đến nhau nữa. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn chị Hoàng Thị L.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hà Gi, sinh ngày 13/11/2014 và Phạm Quỳnh H, sinh ngày 27/3/2017. Hiện, hai cháu đều ở với chị L, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn, anh để cả hai

cháu tiếp tục ở với mẹ và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng/02 con đến khi con đủ 18 tuổi.

+ *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc và ở xa, anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Chị Hoàng Thị L là bị đơn trong vụ án trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chị xác nhận lời khai của anh T về điều kiện, thời gian kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng, quan điểm sống không hợp nhau nên thường xảy ra cãi nhau. Tháng 9/2017, anh T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T xin ly hôn chị đồng ý.

+ *Về con chung:* Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hà Gi, sinh ngày 13/11/2014 và Phạm Quỳnh H, sinh ngày 27/3/2017, hiện cả hai cháu đều đang ở với chị, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng/02 con.

+ *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh T, chị L.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Thanh T và chị Hoàng Thị L kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau nên đến tháng 9/2017 anh T về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống lý thân từ năm 2017 đến nay, không quan tâm liên lạc gì với nhau.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị L không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay anh T xin ly hôn, chị L đồng ý. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh T là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3]. *Về nuôi con chung:* Các đương sự đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hà Gi, sinh ngày 13/11/2014 và Phạm Quỳnh H, sinh ngày 27/3/2017, hiện cả hai con đều đang ở cùng chị L. Anh T và chị L đều có

nguyện vọng để chị L trực tiếp nuôi cả hai con chung và anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng/02 con đến khi con đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu Gi và cháu H. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng/02 con.

[4]. *Về án phí:* Anh Phạm Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107; 110; 116; 117; 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Phạm Thanh T ly hôn chị Hoàng Thị L.

[2]. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi hai con chung là Phạm Hà Gi, sinh ngày 13/11/2014 và Phạm Quỳnh H, sinh ngày 27/3/2017.

Anh Phạm Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L là 2.000.000đ/tháng/02 con (tức là 1.000.000 đồng/tháng/01 con) kể từ tháng 4/2020 đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Phạm Thanh T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. *Về án phí*: Anh Phạm Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002179 ngày 27/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Gi. Anh Phạm Thanh T còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

[5]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Lạng Giang;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TD;
- Lưu.

Đã ký

Nguyễn Văn Ngữ